

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 29/2023/HSST

Ngày 17/3/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Liên Sơn**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Thanh Hải**

Ông Nguyễn Duy Hưng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Ngô Hoàng Hà**- Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Bích Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/HSST ngày 01/3/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/QĐXX-ST ngày 03/3/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H- Sinh 1986; Tên gọi khác: Nguyễn Xuân H; Giới tính: Nam; HKTT: Khu 3, thôn X, xã XH, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Họ tên bố: Nguyễn Văn H(đã chết); Họ tên mẹ: Khổng Thị K; Có vợ đã ly hôn: Nguyễn Thanh T; Có 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: - 02 tiền án năm 2004+ 02 tiền án năm 2007 về tội Trộm cắp tài sản đã xóa án tích;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 103/HSST ngày 22/4/2009 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(Giá trị tài sản 08 triệu đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2010;(đã xóa án tích)

- Bản án hình sự sơ thẩm số 63/HSST ngày 14/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(Giá trị tài sản 01 triệu đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2013;(Đã được xóa án)

- Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2013/HSST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(Giá trị tài sản 550.000 đồng). (Chưa xóa án tích)

-Bản án hình sự sơ thẩm số 164/2016/HSST ngày 24/8/2016 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; (Chưa xóa án tích)

- Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2016/HSST ngày 18/10/2016, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản

án 164/2016/HSST ngày 24/8/2016 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2018. (Chưa xóa án tích)

- Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2018/HSST ngày 19/10/2018, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(tình tiết tăng nặng định khung Tái phạm nguy hiểm). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2021. (Chưa xóa án tích)

- Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2021/HSST ngày 13/10/2021, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(giá trị tài sản 430.000đ). (Chưa xóa án tích).

- Tiền sự: Không;

Bắt quả tang ngày 29/12/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

Bị hại: ông Nguyễn Tiến T- Sinh 1963;

HKTT: Tô 5, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 29/12/2022, tại khu vực vườn hòa đối diện Bệnh viện Việt Xô, số 1 Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Nguyễn Văn H đi bộ lang thang thì phát hiện xe máy Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 29P1-761.64 của ông Nguyễn Tiến T đang để ở khu vực vườn hoa, không có người trông coi. H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy, nên đi đến gần xe máy, ngồi lên, xoay tay lái thì phát hiện xe không khóa cổ. Quan sát thấy không ai để ý, H dắt lùi xe máy của ông T xuống đường Trần Khánh Dư đi về hướng cây xăng Lương Yên. Khi H dắt xe đi được khoảng 01m thì ông T phát hiện hô “ trộm, trộm”. H tiếp tục dắt xe chạy bộ khoảng 10m thì bị tổ công tác Công an phường Bạch Đằng đang làm nhiệm vụ trên tuyến phố bắt giữ cùng tang vật.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 16/KL-HĐ ĐGTS ngày 18/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự, kết luận:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 29P1-761.64, màu trắng, xe đăng ký lần đầu tháng 3/2019, đã qua sử dụng có trị giá 26.000.000đ(Hai mươi sáu triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy Honda Vision, biển kiểm soát 29P1-761.64 có chủ sở hữu là con gái ông T(chị Nguyễn Thị Minh N). Chị N cho ông T mượn xe làm phương tiện đi lại từ năm 2020. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe máy trên cho chị N. Ông T, chị N không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-HS ngày 27/02/2023, VKSND quận Hai Bà Trưng đã truy tố Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng căn cứ lời khai thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa, cũng như trong quá trình điều tra; Căn cứ lời khai của người bị hại, người làm chứng; Căn cứ Kết luận định giá tài sản: xác định bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: bị cáo có 11 tiền án, trong đó 06 bản án đã được xóa án tích. Bản án hình sự sơ thẩm số 183/2021/HSST ngày 13/10/2021, bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản có giá trị dưới 02 triệu đồng, bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(Bản án trước đó là tình tiết định tội của bản án hình sự sơ thẩm số 183/2021/HSST ngày 13/10/2021). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2022, bản án này chưa được xóa án tích. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Văn H từ 24 đến 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Về dân sự: bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Bị cáo công nhận nội dung bản cáo trạng, lời luận tội của Viện kiểm sát là đúng hành vi bị cáo thực hiện. Bị cáo xác nhận có tội, không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên: trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa; Căn cứ lời khai của bị hại, người làm chứng; Bản kết luận định giá trong tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 29/12/2022, tại khu vực vườn hòa đối diện Bệnh viện Việt Xô, số 1 Trần Khánh Dư, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Nguyễn Văn H lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu là ông Nguyễn Tiến T (để xe máy Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 29P1-761.64 ở khu vực vườn hoa không khóa cổ, không trông coi xe máy), chiếm đoạt chiếc xe máy có trị giá 26.000.000đ(Hai mươi sáu triệu đồng) của ông T. Khi bị cáo đang dắt xe máy bỏ đi thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị

cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Xét nhân thân của bị cáo: từ năm 2004 đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo liên tục phạm tội. Các bản án năm 2004 không sử dụng để tính tái phạm, tái phạm nguy hiểm do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi. Các bản án năm 2007 đã được xóa án. Bản án hình sự sơ thẩm số 103/HSST ngày 22/4/2009 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy và Bản án hình sự sơ thẩm số 63/HSST ngày 14/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm là tình tiết định tội của Bản án hình sự sơ thẩm số 241/2013/HSST ngày 17/9/2013 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy(chấp hành xong hình phạt ngày 11/02/2014). Bản án này chưa được xóa án thì ngày 21/12/2015, bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 164/2016/HSST ngày 24/8/2016 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xử phạt 10 tháng tù. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 255/2016/HSST ngày 18/10/2016, Tòa án nhân dân quận Long Biên xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án 164/2016/HSST ngày 24/8/2016 Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2018. Bản án này chưa được xóa án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2018/HSST ngày 19/10/2018, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(tình tiết tăng nặng định khung Tái phạm nguy hiểm). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2021. Bản án này chưa được xóa án tích, tại bản án hình sự sơ thẩm số 183/2021/HSST ngày 13/10/2021, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản(giá trị tài sản 430.000đ). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2022, bản án này chưa được xóa án tích.

Căn cứ vào tình tiết về nhân thân bị cáo, các bản án chưa được xóa án, bị cáo bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Căn cứ phân tích về việc chấp hành các bản án nêu trên, do bản án hình sự sơ thẩm số 183/2021/HSST ngày 13/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy chưa được xóa án, nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quyết định hình phạt: Xét thấy bị cáo liên tục phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án xét xử nhiều bản án, nhưng bị cáo không chịu cải tạo trở thành người lương thiện. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung với loại tội phạm trộm cắp tài sản.

Biện pháp tư pháp: Ông T đã nhận lại xe máy, không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; khoản 1, mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử phạt Nguyễn Văn H **24**(Hai mươi bốn) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 29/12/2022.

Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự, nên không xem xét.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- THA Q. Hai Bà Trưng;
- Công an Q. Hai Bà Trưng;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Liên Sơn